TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **158 /**2017/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Trần Như L**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu hành chính H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

* *Bị đơn:* Bà **Triệu Thị L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: tổ 8, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Như L. và bà Triệu Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Trần Như L. và bà Triệu Thị L. không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Ông Trần Như L. và bà Triệu Thị L. không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Trần Như L. tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N°0003284 ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Trả lại cho ông L. số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* ông L. đã nộp đủ án phí của vụ án.

Bà Triệu Thị L. không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn H (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến